

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2189/2020/TLST – VHNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1980.

2. Ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: 197/8F, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Phạm Văn Tr thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Đăng Kh, sinh ngày 22/08/2005; Phạm Kim X, sinh ngày 13/03/2011. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao 02 cháu Kh và X cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tr được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà L, ông Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà L, ông Tr trình bày không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí: ông Phạm Văn Tr và bà Trần Thị Mỹ L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được

trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007048 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ông Tr và bà L đã nộp xong.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Phạm Văn Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Đăng Kh, sinh ngày 22/08/2005; Phạm Kim X, sinh ngày 13/03/2011. Công nhận sự thỏa thuận của ông bà giao 02 cháu Kh và X cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tr được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí: ông Phạm Văn Tr và bà Trần Thị Mỹ L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007048 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ông Tr và bà L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà